

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1257/2023/DS-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Chi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1160/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1252/2023/QĐXXST-DS ngày 30/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1734/2023/QĐST-DS ngày 19/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đỗ Hoài Th, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Bà Đỗ Minh Th1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2022, đơn trình bày, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn trình bày nội dung và yêu cầu:

Bà Nguyễn Đỗ Hoài Th và bà Đỗ Minh Th1 có giao dịch mua bán hàng trong thời gian dài từ khoảng năm 2017 qua Facebook hoặc trực tiếp cửa hàng của bà Th1.

Từ tháng 12/2021, bà Th đặt mua các mặt hàng điện tử như điện thoại Iphone, Ipad, Macbook, đồng hồ Apple Watch của bà Đỗ Minh Th1 qua tài khoản mạng xã hội facebook có tên tài khoản là “Th1 Đỗ” và “Minh Th1”.

Cách thức mua bán: bà Th đặt hàng, chuyển khoản thanh toán trước 100%, khi có hàng, bà Th1 sẽ gửi hàng theo địa chỉ tôi cung cấp.

Những lần bà Th chuyển tiền thanh toán trước cho bà Th1, bằng hình thức Internet banking, vào tài khoản Đỗ Minh Th1, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), số tài khoản 19036922599012, như sau:

- Ngày 31.12.2021, chuyển 62.000.000 đồng;
- Ngày 01.01.2022, chuyển 120.000.000 đồng, bà Th1 gửi hàng giá trị 20.000.000 đồng (đây là lần bà Th1 giao hàng duy nhất), còn nợ 100.000.000 đồng.
- Ngày 14.01.2022, chuyển 19.500.000 đồng;
- Ngày 23.01.2022, chuyển 7.800.000 đồng;
- Ngày 11.02.2022, chuyển 17.000.000 đồng;
- Ngày 03.03.2022, chuyển 29.000.000 đồng;
- Ngày 09.03.2022, chuyển 13.800.000 đồng;
- Ngày 10.03.2022, chuyển 16.200.000 đồng;
- Ngày 14.03.2022, chuyển 15.200.000 đồng;
- Ngày 15.03.2022, chuyển 14.900.000 đồng;
- Ngày 18.03.2022, chuyển 12.400.000 đồng;
- Ngày 25.03.2022, chuyển 15.100.000 đồng;
- Ngày 27.03.2022, chuyển 22.800.000 đồng;
- Ngày 30.03.2022, chuyển 18.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Th chuyển cho bà Th1 nhưng bà Th1 chưa giao hàng là 363.900.000 đồng.

Hơn nửa năm, kể từ ngày bà Th chuyển tiền lần cuối cho bà Th1, bà Th1 vẫn không giao hàng như đã đặt cho bà Th. Bà Th nhiều lần liên hệ bà Th1 qua tin nhắn, yêu cầu giao hàng hoặc trả lại tiền, nhưng bà Th1 hứa hẹn, sau đó đưa ra nhiều lý do để từ chối.

Từ cuối tháng 9.2022 cho đến nay, bà Th đã nhiều lần liên lạc với bà Th1 qua tài khoản facebook và số điện thoại 0902518895 như trước đây, thì đều không được phản hồi.

Bà Th khởi kiện vụ án đề nghị Tòa án buộc bà Đỗ Minh Th1 trả lại cho bà Th số tiền 363.900.000 (ba trăm sáu mươi ba triệu chín trăm ngàn) đồng.

Bị đơn là bà Đỗ Minh Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Th1 không đến nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 363.900.000 (ba trăm sáu mươi ba triệu chín trăm ngàn) đồng.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quyền khởi kiện: Theo kết quả xác minh tài khoản của Tòa án tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam thì số tài khoản 1903692259xxxx mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam là của bà Đỗ Minh Th1, sinh ngày 03/5/1993, số CMND 025264yyy, địa chỉ: ...phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với thông tin bị đơn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có căn cứ xác định tài khoản Facebook “Th1 Đỗ” là của bà Đỗ Minh Th1. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Th có quyền khởi kiện đối với bà Th1 là bị đơn trong vụ án.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Vụ kiện tranh chấp phát sinh từ việc giữa bà Th và bà Th1 có giao dịch mua bán các hàng hóa là thiết bị điện tử nên Tòa án xác quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là cá nhân có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Đỗ Hoài Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong vụ án; bị đơn là bà Đỗ Minh Th1 đã được Tòa án tiến hành xác minh tình

trạng cư trú tại Công an phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức xác định “bà Th1 có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 01 đường số 15, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, hiện ở đâu không rõ” nên Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 4 Điều 173 và Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để triệu tập bà Th1 đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng bà Th1 vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo tài liệu, chứng cứ do bà Th cung cấp thì trong các lần chuyển tiền cho bà Đỗ Minh Th1 có ông Nguyễn Thành L chuyển khoản số tiền 120.000.000 đồng, nhưng ông L đã có Đơn trình bày ghi nhận nội dung ông được bà Th nhờ chuyển số tiền nêu trên cho bà Th1 và ông đã nhận lại đủ số tiền nêu trên từ bà Th. Ngoài ra, nội dung chuyển khoản ghi nhận “Blue Nguyen 0912007zzz...” là biệt danh (tên tiếng anh) và số điện thoại cá nhân của bà Th nên có căn cứ xác định ông L chỉ chuyển tiền giúp cho bà Th như ông trình bày. Do đó, không cần thiết đưa ông L vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Theo các bản sao kê tài khoản thực hiện ngày 10/11/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam từ tài khoản số 033100046aaaa của bà Nguyễn Đỗ Hoài Th và bản sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam từ tài khoản số 3065bbbb của ông Nguyễn Thanh L thể hiện từ ngày 31/12/2021 đến ngày 29/3/2022 bà Th và ông L (chuyển khoản giúp bà Th) đã chuyển khoản cho tài khoản Đỗ Minh Th1, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), số tài khoản 1903692259xxxx tổng số tiền là 383.900.000 đồng có nội dung đặt mua các thiết bị điện tử như Apple watch, Ipad, Iphone, Macbook... Số tiền nêu trên là phù hợp với số tiền mà tài khoản facebook “Th1 Đỗ” xác nhận với bà Th ngày 12/9/2022 thể hiện tại trang 6 của Vi bằng số 541/2023/VB-TPLBC do Văn phòng Thừa phát lại huyện Bình Chánh lập ngày 25-29/3/2023 từ điện thoại của bà Nguyễn Đỗ Hoài Th. Như vậy, có căn cứ để xác định giữa bà Th và bà Th1 có giao dịch dân sự với nhau về việc mua bán các thiết bị điện tử và bà Th đã chuyển cho bà Th1 tổng số tiền là 383.900.000 đồng.

Tại trang 5 của Vi bằng số 541/2023/VB-TPLBC do Văn phòng Thừa phát lại huyện Bình Chánh lập ngày 25-29/3/2023 thể hiện nội dung cách thức mua bán, thời gian giao hàng của bà Th1 cụ thể: “Hàng tuyến nhanh về 5-6 tuần, Hàng tuyến chậm về 8-12 tuần, hàng về không đúng hẹn => refund hoặc đợi thêm fix hoặc deal sau khuyến mãi...”. Từ lần cuối bà Th chuyển tiền cho bà Th1 là ngày 29/3/2022 đến hết thời hạn nêu trên, bà Th1 không giao hàng cho bà Th như thỏa thuận, như vậy bà Th1 đã vi phạm thời hạn thỏa thuận giao hàng cho bà Th.

Tại trang 6 của Vi bằng số 541/2023/VB-TPLBC do Văn phòng Thừa phát lại huyện Bình Chánh lập ngày 25-29/3/2023, bà Th1 cũng có hẹn trả lại số tiền nêu trên cho bà Th trong thời hạn 3 tuần (từ ngày 12/9/2022) nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà Th1 đã chuyển trả tiền cho bà Th và bà Th1 cũng không đến Tòa án để cung cấp lời khai dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa án hợp lệ nên có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định bà Th1 chưa hoàn trả tiền hàng cho bà Th.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án không thể hiện được bà Th1 đã giao hàng cho bà Th, tuy nhiên bà Th xác nhận bà Th1 đã giao một kiện hàng (điện thoại Iphone 13) trị giá 20.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án thì bà Th1 còn nợ bà Th số tiền là 363.900.000 đồng và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án buộc bị đơn hoàn trả số tiền nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Đỗ Minh Th1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là bà Nguyễn Đỗ Hoài Th số tiền 363.900.000 đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là bà Đỗ Minh Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: $363.900.000 \times 5\% = 18.195.000$ (mười tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

Nguyên đơn là bà Nguyễn Đỗ Hoài Th được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 434 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Đỗ Minh Th1 có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Đỗ Hoài Th số tiền là 363.900.000 (ba trăm sáu mươi ba triệu chín trăm ngàn) đồng.

Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành và thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

- Bà Đỗ Minh Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.195.000 (mười tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Đỗ Hoài Th được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 9.097.500 (chín triệu không trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0007117 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết Bản án, đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**